TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST- KDTM.	*Nho Quan, ngày 20 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147 , Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 342, 343, 355, 361, 362 , 369, 471, 474, 715 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật Đất Đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02 /TLST- KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2018 .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số 2 L , quận B , thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Quốc H** . Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện NQ, tỉnh NB (Theo Giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/06/2014 của chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N)

- **Bị đơn:** ***Ông Nguyễn Văn Ng,*** sinh năm 1975**.** – Chủ hộ kinh doanh cá thể

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Bà **Đinh Thị B,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ng (là chồng bà B) tham gia tố tụng tại Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2 . 1 . Ông Nguyễn Văn Ng, bà Đinh Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/4/2018 tổng cả gốc và lãi là 198.026.389 đồng, trong đó: nợ gốc 170.000.000 đồng; nợ lãi 28.026.389 đồng.

Ông Ng, bà B tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3305 LAV201602347 /HĐTD đã ký kết kể từ ngày 12/4/2018 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, ông Ng, bà B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và các khoản lãi phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm nêu trên để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết số 29285/HĐTC ngày 29/8/2016. (Tài sản thế chấp gồm: 180m2 đất ở, tại thửa số 302, tờ bản đồ 03 xã Văn Phong, giấy CNQSD đất số T 493219 mang tên Nguyễn Văn Ng, tài sản gắn liền với đất là căn nhà gạch đỏ mái tôn diện tích: 75m2).

Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Ng, bà B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2 . 2. Về án phí kinh doanh thương mại: Ông Nguyễn Văn Ng bà Đinh Thị B phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là: **4.950.000** đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Chi nhánh Ngân hàng N huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.950.000** đồng *(Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2013/0000767 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh NB;
- Chi cục THADS huyện NQ
- VKSND huyện NQ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hiệp